

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	440.3	-9.0	-2.0%	42.8	-8.6%	4.7	61	188	52	9.7x
HnxIndex	74.6	-0.9	-1.1%	36.7	-14.9%	4.0	105	150	66	7.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	486.8	-12.1	-2.4%	7.4	-27.9%	2.9	1	15	4	6.8x
25 CP vốn hóa trung bình	200.8	-3.0	-1.5%	11.8	-34.3%	0.3	3	20	2	7.6x
25 CP vốn hóa nhỏ	350.0	18.5	5.6%	18.5	1.8%	0.8	8	14	3	6.5x

Chỉ số ngành

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Ngân hàng	278.4	-2.4	-0.9%
Chứng khoán	218.3	-2.1	-1.0%
Xây dựng	247.8	-2.0	-0.8%
Bất động sản (trừ VIC)	252.4	-1.9	-0.8%
Thực phẩm (trừ MSN)	501.3	-5.4	-1.1%

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	10,734	-391.0	-3.6%
Mỹ: S&P	1,130	-37.2	-3.3%
Anh: FTSE	5,042	-54.0	-1.1%
Nhật: Nikkei 225	8,560	-180.9	-2.1%
Trung Quốc: Hang Seng	17,687	-225.3	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trd/lượng)	46.6	-0.2	-0.5%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,839.7	22.4	1.2%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	88.8	-0.5	-0.6%
Đường (USD cent/lb)	25.8	0.1	0.4%
Cà phê (USD cent/lb)	241.0	1.7	0.7%

KINH TẾ VĨ MÔ

	Tháng 7	Tháng 8	Lũy kế
Tăng trưởng GDP			
Lạm phát so hàng tháng	1.17%	0.93%	15.7%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	22.16%	23.02%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	9.60%	5.80%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,323	8,300	60,809
Nhập khẩu (triệu \$)	8,221	9,100	66,309
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	1,102	- 800	-5,500
FDI cam kết (triệu \$)	3,379	522	9,567
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	1,000	7,300

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.48	0.1	0.5%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	1,135	2,260	-201%
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.39	0.16	1.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.36	0.04	0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.47	0.02	0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.65	-0.11	-0.9%

Tỷ giá

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,830	20,834	0/0
VND/USD (tự do)	21,100	21,150	50/50

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- Dự thảo Nghị định của Bộ Tài chính về quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: quy định doanh nghiệp Nhà nước không đầu tư vào ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm quá 10% vốn chủ sở hữu.
- Chánh thanh tra NHNN chi nhánh Hà Nội cho biết, lượng tiền rút khỏi hệ thống ngân hàng không đột biến như phản ánh của các ngân hàng. Lượng tiền chảy sang vàng, USD, chứng khoán chỉ là hiện tượng nhỏ của một ít nhà đầu tư.
- Tháng 9, kim ngạch xuất đá quý, kim loại quý và sản phẩm-mặt hàng quan trọng kéo giảm nhập siêu 3 tháng trước-ước đạt 40 triệu USD, giảm 76% so tháng 8.

Quốc tế

- Châu Âu đề ra kế hoạch đẩy mạnh tái cấp vốn cho 16 ngân hàng gần thất bại trong đợt kiểm tra ngân hàng mùa hè vừa qua. Chính phủ Pháp muốn sử dụng quỹ bình ổn tài chính châu Âu trị giá hơn 590 tỷ USD để cấp vốn cho các ngân hàng này.
- Đồng euro tăng trở lại từ mức thấp kỷ lục trong một thập kỷ so với đồng yên khi các bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng G20 nhóm họp tại Washington trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang chậm lại.
- Theo Reuters, Nhật Bản tái khẳng định sẵn sàng can thiệp thị trường để ngăn chặn đà tăng giá quá mức của đồng yên.

GIAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- Chỉ số của cả hai sàn giảm mạnh ngay từ đầu phiên trước ảnh hưởng tiêu cực đến từ TTCK Mỹ đêm qua. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như: BVH, MSN... bị bán sàn ngay từ đầu khiến Vnindex lao dốc mạnh trong khi các cổ phiếu bluechip trên cả hai sàn biến động nhẹ xung quanh tham chiếu. Vnindex và HNXindex hăm đả giảm điểm kể từ 9h. Tuy nhiên, khi Bên Mua thận trọng, Bên Bán mất dần kiên nhẫn nên cả hai chỉ số tiếp tục lao dốc mạnh sau 9h30.
- Điểm đáy thấp nhất trong ngày của Vnindex là 438,58 lúc 10h03 khi cả ba mã BVH, MSN, VIC...đều bị bán sàn. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 8.96 điểm. Điểm đáy thấp nhất của HNXindex là 74,47 lúc 10h50. Kết thúc phiên, HNXindex giảm 0.86 điểm.

Giao dịch khối ngoại

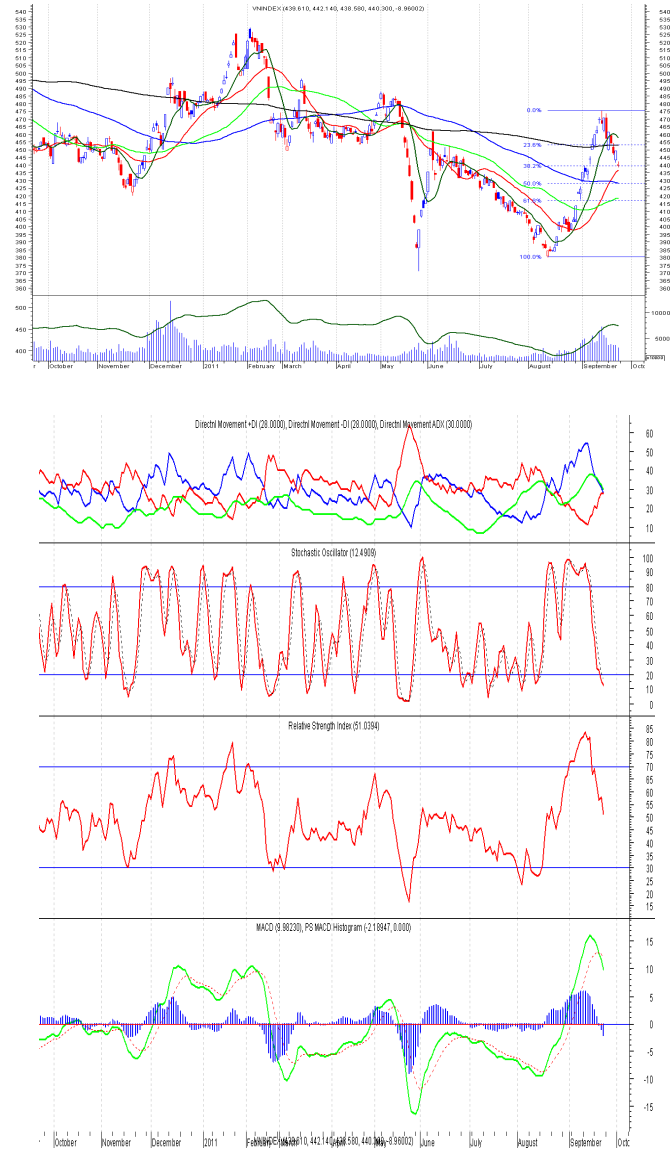
- Trên HSX, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp, với giá trị bằng 1/2 phiên trước, hơn 37 tỷ đồng. VIC tiếp tục dẫn đầu giá trị bán ròng với 16 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức 68 tỷ đồng phiên trước. BVH cũng bị bán ròng gần 12 tỷ đồng. Chỉ có 5 cổ phiếu được mua ròng trên 1 tỷ đồng. IJC được mua ròng nhiều nhất song giá trị chỉ 4,6 tỷ đồng, giảm gần 40% so với phiên trước.
- Trên HNX, giá trị bán ròng cao nhất trong 4 phiên, trên 3,5 tỷ đồng. Duy nhất KLS được mua ròng trên 1 tỷ đồng trong khi PVS và PVA bị bán ròng lần lượt 4,2 tỷ và 1,3 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

Trước ảnh hưởng của TTCK thế giới, Vnindex có phiên lao dốc mạnh. Tuy nhiên, việc giảm điểm mạnh đến chủ yếu từ các mã cổ phiếu có vốn hóa lớn như: MSN, BVH, VIC... trong khi các mã: KBC, SSI, ITA, LCG.... chỉ biến động nhẹ. Vùng 440 đang được kiểm tra lại.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu chỉ số tăng mạnh kèm theo khối lượng được cải thiện.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	475- 480
Kháng cự 2	500
Vùng hỗ trợ 1	440
Vùng hỗ trợ 2	420

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

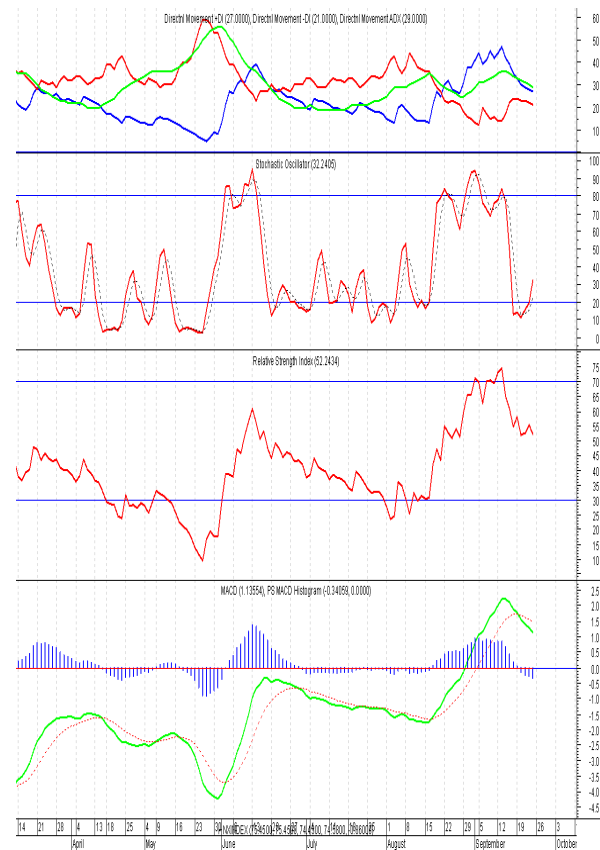
- GMD** Từ ngày 27/9/2011 - 24/11/2011, ông Nguyễn Việt Quang - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển (**GMD**) đăng ký bán 31.666 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 4.176 cổ phiếu, nhằm cân đối tài chính.
- PTB** Từ ngày 28/9/2011 - 28/11/2011, ông Lê Vỹ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phú Tài (**PTB**) đăng ký mua 100.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 791.895 cổ phiếu, chiếm 9,2% vốn điều lệ, nhằm đầu tư thêm cổ phiếu.
- TNT** Từ ngày 27/9/2011 - 27/11/2011, ông Nguyễn Văn Duy, cổ đông lớn của Công ty cổ phần Tài Nguyên (**TNT**) đăng ký bán hết 840.000 cổ phiếu, nhằm bán cho đối tác.
- EVE** Ngày 12/9/2011, bà Lê Thị Kim Ngọc, vợ ông Ngô Phương Chí - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam (**EVE**) đã bán 30.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 6.750 cổ phiếu, nhằm điều chỉnh vốn đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

Trước ảnh hưởng của TTCK thế giới, Hnindex có phiên lao dốc mạnh. Tuy nhiên, việc giảm điểm mạnh đến chủ yếu từ các mã có vốn hóa lớn như: PVS, ACB... trong khi các mã: KLS, VND, VCG, PXX... chỉ biến động nhẹ. Vùng 74 đang được kiểm tra lại.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu chỉ số tăng mạnh kèm theo khối lượng được cải thiện.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	80
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	72

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- ORS** Từ ngày 14/9/2011 - 15/9/2011, ông Thái Trần Đại Phúc, con bà Trần Thị Kim Ánh - thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (**ORS**) đã bán 30.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,42% vốn điều lệ.
- MAX** Từ ngày 19/8/2011 - 16/9/2011, ông Phan Văn Lợi, cha ông Phan Văn Khích - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khai khoáng và Cơ khí Hữu nghị Vĩnh Sinh (**MAX**) đăng ký bán 278.500 cổ phiếu, đã bán 220.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 58.500 cổ phiếu, chiếm 0,81% vốn điều lệ.
- NVB** Từ ngày 20/6/2011 - 15/9/2011, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt (**NVB**) đăng ký mua 4.500.000 cổ phiếu, đã mua 3.352.000 cổ phiếu. Lý do không thực hiện giao dịch hết số cổ phiếu đăng ký là do biến động thị trường chứng khoán không phù hợp, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 3.352.000 cổ phiếu.
- SHN** Từ ngày 22/7/2011 - 22/9/2011, ông Lưu Quang Minh - Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (**SHN**) đăng ký bán 50.000 cổ phiếu, đã bán 20.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 230.397 cổ phiếu, chiếm 0,71% vốn điều lệ.

HSX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
UDC	4.97%	674.0	HDG	-5.60%	101.8
BAS	4.88%	1.0	RIC	-4.99%	1.5
PXL	4.88%	2743.6	LM8	-4.88%	1.5
ACL	4.86%	178.1	DCL	-4.79%	193.0
AGD	4.85%	237.9	SPM	-4.76%	1.4

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
YBC	13.80%	7.5	NPS	-11.43%	0.3
DHT	9.35%	8.1	SFN	-10.13%	1.0
TVD	9.21%	0.5	VCV	-10.00%	1.1
VDL	9.09%	0.4	SDJ	-9.68%	3.7
SPP	9.09%	0.1	VC6	-8.86%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
STB	1.82%	1375.3	STB	1.99%	19.5
PXL	1.99%	2743.6	VIC	2.73%	45.5
HQC	2.12%	429.5	HQC	1.82%	5.9
IJC	1.39%	1939.0	DLG	2.12%	0.1
EIB	1.49%	364.1	EIB	0.98%	5.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	2.42%	3293.9	VND	2.42%	40.0
VND	3.20%	3105.6	KLS	3.20%	41.2
PVX	2.42%	1246.3	AAA	1.34%	20.3
SHB	2.56%	769.7	PVX	2.42%	15.4
WSS	1.34%	1311.3	PGS	0.00%	13.0

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
IJC	12.3	4.2%	383.7	CTG	25.5	-1.5%	291.8
VSH	10.4	-1.9%	180.0	VCB	26.5	-2.2%	194.1
REE	12.0	-1.6%	138.5	BVH	72.0	-3.4%	168.1
SSI	20.4	-1.5%	117.4	VIC	101.0	-2.9%	160.2
HAG	34.0	-1.5%	62.2	PPC	7.2	-1.4%	129.3

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
KLS	12.5	-0.8%	122.5	PVS	16.9	-2.3%	249.5
PSI	6.9	0.0%	34.0	PVA	14.7	-4.6%	91.7
WSS	6.8	-2.9%	10.0	VNC	13.5	2.3%	27.5
SCR	10.9	-2.7%	10.0	ICG	14.2	2.9%	5.0
THV	6.8	-4.2%	10.0	S96	13.7	0.0%	3.1

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606